Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: …….

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hoàng Mạnh Kha

2. Ngày tháng năm sinh: 25/06/1979; Nam ☑; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tập thể Đại học Công nghiệp, Tổ dân phố Nguyên Xá 3, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 1206-A1, Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ……...; Điện thoại di động: 0912668779; E-mail: khahoang@haui.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 4 năm 2003 đến tháng 9 năm 2003: Giảng dạy hợp đồng, Khoa Điện tử, Trường Cao đẳng Công nghiệp Hà Nội;

- Từ tháng 10 năm 2003 đến tháng 12 năm 2005: Giáo viên, Khoa Điện tử, Trường Cao đẳng Công nghiệp Hà Nội;

- Từ tháng 1 năm 2006 đến tháng 6 năm 2006: Giáo viên, Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

- Từ tháng 6 năm 2006 đến tháng 9 năm 2006: Giảng viên, Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

- Từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 9 năm 2008: Giảng viên, Trưởng bộ môn Điện tử máy tính, Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

- Từ tháng 9 năm 2008 đến tháng 5 năm 2009: Giảng viên, Phó trưởng khoa, Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

- Từ tháng 6 năm 2009 đến tháng 7 năm 2010: Giảng viên, Trưởng khoa, Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

- Từ tháng 7 năm 2010 đến tháng 3 năm 2016: Nghiên cứu sinh tại Đại học Paderborn, CHLB Đức;

- Từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 5 năm 2016: Giảng viên, Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

- Từ tháng 5 năm 2016 đến tháng 8 năm 2020: Giảng viên, Phó trưởng khoa, Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

- Từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 4 năm 2021: Giảng viên, Phó trưởng khoa (Phụ trách khoa), Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

- Từ tháng 4 năm 2021 đến nay: Giảng viên, Trưởng khoa, Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa, Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa, Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Địa chỉ cơ quan: số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội;

Điện thoại cơ quan: 02437655121;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):……

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ……năm ……..……

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ……..……..

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ……..…… ……

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 06 năm 2002; số văn bằng: B382758; ngành: Điện tử, chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS ngày 28 tháng 02 năm 2005; số văn bằng: 001108; ngành: Điện tử, chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng TS ngày 4 tháng 3 năm 2016; số văn bằng: Không có số; ngành: Điện tử, chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông; Nơi cấp bằng TS: Đại học Paderborn, CHLB Đức.

- Được cấp bằng TSKH ngày … tháng … năm ....; số văn bằng: ……..; ngành: …….; chuyên ngành: ……; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): …….

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày …… tháng ……. năm ……. ,

ngành: ……..……

……..……...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện - Điện tử - Tự động hóa.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nội dung nghiên cứu chính của ứng viên là phát triển các giải thuật và phần cứng hiệu năng cao định hướng ứng dụng cho các hệ thống Internet vạn vật (IoT). Dù nghiên cứu về giải pháp phần mềm hay phần cứng thì giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiễu hoặc tính bất định của tín hiệu luôn là trọng tâm trong các đề xuất của ứng viên. Nội dung nghiên cứu này được ứng viên phát triển theo hai hướng nghiên cứu chủ yếu sau:

- Phát triển giải thuật hiệu năng cao cho các hệ thống điện tử - viễn thông: Xuyên suốt trong hướng nghiên cứu này là các giải thuật và mô hình tối ưu được tập trung phát triển để giải quyết các vấn đề liên quan đến sự hiện diện của nhiễu nội tại trong hệ thống, nhiễu do các tác nhân từ bên ngoài, hoặc hạn chế của phần cứng nhằm nâng cao hiệu năng của các hệ thống điện tử - viễn thông. Kết quả nghiên cứu: 39 bài báo/báo cáo khoa học, trong đó có 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.

- Thiết kế phần cứng hiệu năng cao: Trong hướng nghiên cứu này, các cấu trúc phần cứng hiệu năng cao cho vi mạch tích hợp và mạch điện tử như mạch lọc, mạch khuếch đại, mạch chuyển đổi tương tự - số (ADC),… ứng dụng cho tín hiệu nhỏ được đề xuất cho từng bài toán cụ thể. Một số cấu trúc phần cứng và hệ thống nhúng đã được thiết kế, chế tạo và thử nghiệm hướng tới triển khai thực tế các ứng dụng IoT. Kết quả nghiên cứu: 14 bài báo/báo cáo khoa học, trong đó có 3 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **08** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ trì thực hiện **01** đề tài cấp Bộ và **01** đề tài cấp Trường; tham gia thực hiện **01** đề tài cấp Bộ và **03** đề tài cấp Trường;

- Đã công bố (số lượng) **53** bài báo/báo cáo khoa học trên các tạp chí và kỷ yếu hội nghị, trong đó có **15** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **01** (chủ biên), trong đó **01** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen chuyên đề của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2016.

- Bằng khen chuyên đề của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2018.

- Bằng khen chuyên đề của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam 2018.

- Bằng khen toàn diện của Bộ trưởng Bộ Công Thương năm 2019.

- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2020.

- Bằng khen toàn diện của Công đoàn Công Thương Việt Nam năm 2021.

- Bằng khen toàn diện của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam 2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Chính trị, tư tưởng:

Có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định với mục đích lý tưởng của Đảng. Bản thân luôn có ý thức chấp hành, bảo vệ, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Luôn nghiêm túc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị. Thực hiện nói và làm theo theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và những quy định của địa phương, cơ quan công tác.

- Đạo đức, lối sống:

Luôn tu dưỡng và rèn luyện đạo đức, duy trì việc giữ gìn đạo đức, lối sống lành mạnh và phát huy tính tiên phong, gương mẫu trong quá trình làm việc. Với vai trò là giảng viên, ứng viên luôn cầu thị, lắng nghe, tiếp thu những góp ý từ đồng nghiệp và sinh viên để không ngừng hoàn thiện bản thân. Luôn trung thực, khách quan, công bằng trong quá trình làm việc, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp, sinh viên và những người xung quanh. Có thái độ đúng mực trong quá trình làm việc với đồng nghiệp, học viên, sinh viên. Luôn đề cao tinh thần hợp tác với đồng nghiệp trong các hoạt động của đơn vị cũng như trong nhà trường. Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của một viên chức.

- Quá trình đào tạo và năng lực công tác:

  - Quá trình đào tạo: Ứng viên được đào tạo chuyên môn các bậc trình độ tại các cơ sở đào tạo uy tín trong nước và quốc tế. Cụ thể, ứng viên tốt nghiệp Đại học, Thạc sĩ tại Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội. Sau đó, ứng viên làm nghiên cứu sinh theo chương trình học bổng 322 của Chính phủ Việt Nam tại Đại học Paderborn, CHLB Đức. Ngoài ra, để thực hiện tốt các nhiệm vụ của một giảng viên, ứng viên đã tích cực tham gia các Khóa bồi dưỡng nghiệp vụ giảng viên, giảng viên chính cũng như các khóa bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý. Các kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm tích lũy được qua các khóa đào tạo, bồi dưỡng giúp

ứng viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng cũng như các hoạt động quản lý.

- Năng lực công tác:

✓ Năng lực thực hiện nhiệm vụ giảng viên: Với vai trò là một giảng viên, ứng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định cụ thể của Nhà trường. Ứng viên luôn chủ động trong áp dụng các phương pháp dạy học tích cực vào quá trình giảng dạy nhằm khích lệ tính chủ động của người học trong chiếm lĩnh tri thức, từ đó người học rèn luyện được khả năng tự học, khả năng nghiên cứu và học tập suốt đời. Trong hoạt động xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, ứng viên đã được Nhà trường và Khoa tin tưởng giao chủ trì và thành viên tham gia các nhóm xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo, đặc biệt là các các chương trình đào tạo hướng tới đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế như CDIO, ABET. Ứng viên luôn chủ động trong hoạt động nghiên cứu khoa học, đặc biệt đã hình thành và tham gia các nhóm nghiên cứu tại đơn vị (định vị trong nhà, truyền thông không dây, thiết kế mạch và vi mạch điện tử), hiện nay các nhóm đã hoạt động tương đối ổn định và đã có nhiều kết quả được công bố, từ đó hình thành môi trường nghiên cứu để khích lệ các giảng viên, sinh viên trong khoa tham gia, các nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học do ứng viên hướng dẫn đã đạt một số kết quả nhất định. Bên cạnh đó, ứng viên luôn tích cực tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng như tổ chức các Hội nghị, Hội thảo quốc tế và quốc gia, tham gia phản biện cho các tạp chí, Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. Trong suốt thời gian công tác, ứng viên luôn tâm huyết, trách nhiệm với công việc, nhiệt tình hỗ trợ đồng nghiệp và sinh viên trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

✓ Năng lực quản lý: Ứng viên không ngừng cố gắng xây dựng tập thể Khoa vững mạnh, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý, điều hành đơn vị với vai trò là Bí thư chi bộ, Trưởng khoa trong quá trình lập kế hoạch và triển khai mọi mặt hoạt động tại đơn vị đảm bảo khoa học và hiệu quả. Ứng viên cũng tích cực tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Nhà trường trong các hoạt động chung của Nhà trường, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng nhằm thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của các hoạt động này.

Đối chiếu với tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, ứng viên nhận thấy bản thân đã đáp ứng tốt các yêu cầu theo quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **12** năm **9** tháng, tính từ tháng 01/2006 đến nay, trong đó không tính thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 3/2016 làm NCS tại CHLB Đức

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0	0	03	05	0	105	105/236/202.5
2	2019-2020	0	0	01	15	300	127.5	427.5/549.5/202.5

3	2020-2021	0	0	01	07	30	120	150/264/189
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	01	17	0	105	105/319/162
5	2022-2023	0	0	01	11	0	112.5	112.5/392.7/162
6	2023-2024	0	0	01	7	0	195	195/350.4/168

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☑

- Học ĐH ☐ ; Tại nước: ……..…..; Từ năm …… đến năm ……

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án ☑ TS hoặc ☐ TSKH; tại nước: CHLB Đức năm 2016.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ……. số bằng: …….; năm cấp:……

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☑

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải: ……...…….

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.5 (năm 2007)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hữu Long		HVCH	X		Từ 2/10/2017 đến 8/11/2018	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	21/12/2018; 1319/QĐ-ĐHCN

2	Nguyễn Văn Quang		HVCH	X		Từ 2/10/2017 đến 8/11/2018	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	21/12/2018; 1319/QĐ-ĐHCN
3	VONGPAXA Khamsavad		HVCH	X		Từ 8/2/2018 đến 8/11/2018	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	21/12/2018; 1319/QĐ-ĐHCN
4	Lê Tiến Thành		HVCH	X		Từ 25/3/2019 đến 27/10/2019	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	20/12/2019; 1333/QĐ-ĐHCN
5	Phạm Quốc Vương		HVCH	X		Từ 3/10/2019 đến 8/6/2020	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	14/8/2020; 689/QĐ-ĐHCN
6	Nguyễn Thanh Phong		HVCH	X		Từ 3/2/2021 đến 15/11/2021	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	25/1/2022; 143/QĐ-ĐHCN
7	Đỗ Thị Ngọc Ánh		HVCH	X		Từ 14/7/2021 đến 14/6/2022	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	30/8/2022; 1011/QĐ-ĐHCN
8	Nguyễn Tiến Đàm		HVCH	X		Từ 12/9/2022 đến 18/5/2023	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	20/7/2023; 936/QĐ-ĐHCN

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	**Tên sách**	**Loại sách (CK, GT, TK, HD)**	**Nhà xuất bản và năm xuất bản**	**Số tác giả**	**Chủ biên**	**Phần biên soạn (từ trang … đến trang)**	**Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)**
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Giáo trình: Xác suất và quá trình ngẫu nhiên	GT	NXB Thống kê, 2020	3	X	9-65; 83-97; 108-126	145/GXN-ĐHCN; (ISBN: 978-604-75-1478-6)

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],……

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Thiết kế module định vị GPS phục vụ quản lý các đối tượng di động qua internet	CN	04-2017-RD/HD-ĐHCN; Cấp cơ sở	2017-2019	(1/8/2019)/Khá
2	Nghiên cứu, xây dựng thuật toán điều khiển robot bầy đàn ứng dụng trong công tác cứu hộ, cứu nạn	CN	060.2018.ĐT.BO/HĐ-KHCN; Cấp Bộ Công Thương	2018	(30/12/2018)/Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Server based Indoor Navigation Using RSSI and Inertial Sensor Information	6	X	Workshop on Positioning, Navigation and Communication. Electronic ISBN:978-1-4673-6033-3 Print ISBN:978-1-4673-6031-9	Scopus	7	Pages: 1-6	3/2013
	https://doi.org/10.1109/WPNC.2013.6533263							
2	Parameter estimation and classification of	2	X	Proceedings - ICASSP, IEEE International	Scopus (Citescore: 6.3, 2023)	14	Pages 3721-3725	5/2013

	censored Gaussian data with application to WiFi indoor positioning			Conference on Acoustics, Speech and Signal Processing. Electronic ISBN:978-1-4799-0356-6 Print ISSN: 1520-6149 Electronic ISSN: 2379-190X				
	https://doi.org/10.1109/ICASSP.2013.6638353							
3	A Hidden Markov Model for Indoor User Tracking Based on WiFi Fingerprinting and Step Detection	5	X	European Signal Processing Conference. Electronic ISBN:978-0-9928626-0-2 Electronic ISSN: 2076-1465 Print ISSN: 2219-5491	Scopus	27	Pages 1-5	9/2013
	https://ieeexplore.ieee.org/document/6811601							
4	Aligning training models with smartphone properties in WiFi fingerprinting based indoor localization	3	X	Proceedings - ICASSP, IEEE International Conference on Acoustics, Speech and Signal Processing. Electronic ISBN:978-1-4673-6997-8 Print ISSN: 1520-6149 Electronic ISSN: 2379-190X	Scopus (Citescore: 6.3, 2023)	13	Pages 1981-1985	4/2015
	https://doi.org/10.1109/ICASSP.2015.7178317							
II	**Sau khi được công nhận PGS/TS**							
5	HMM based Spectrum Sensing in the Presence of Censored Data	4		IEEE International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC).	Scopus	1	Pages 169-173	10/2016

				Electronic ISBN:978-1-5090-2711-8 Electronic ISSN: 2162-1039				
	https://doi.org/10.1109/ATC.2016.7764767							
6	Enhancement of ED based Spectrum Sensing by Accurate Noise Power Estimation	4		IEEE International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC). ISBN:978-1-5090-2710-1 ISSN: 2162-1039			Pages 500-504	10/2016
7	An Efficient Genetic Algorithm Approach for Solving Routing and Spectrum Assignment Problem	2		IEEE International Conference on Recent Advances on Signal Processing, Telecommunications & Computing (SigTelCom) Electronic ISBN:978-1-5090-2291-5	Scopus	20	Pages 187-192	1/2017
	https://doi.org/10.1109/SIGTELCOM.2017.7849820							
8	On the Efficient Use of Multi-line Rate Transponder for Shared Protection in WDM Network	2		IEEE International Conference on Recent Advances on Signal Processing, Telecommunications & Computing (SigTelCom) Electronic ISBN:978-1-5090-2291-5	Scopus	2	Pages 181-186	1/2017
	https://doi.org/10.1109/SIGTELCOM.2017.7849819							
9	A Survey of WLAN Fingerprinting Based Indoor Positioning	1	X	Tạp chí khoa học công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ISSN 1859-3585			Số 38, Trang 60-65	2/2017
	https://www.haui.edu.vn/media/28/ufpdf28128.pdf							
10	Estimation of WIFI Access Point Positions and	1	X	Tạp chí khoa học công nghệ - Trường			Số 38, Trang 81-85	2/2017

	Application to Indoor Localization			Đại học Công nghiệp Hà Nội ISSN 1859-3585				
	https://www.haui.edu.vn/media/28/ufpdf28132.pdf							
11	Enhancement of Cooperative Spectrum Sensing Employing Genetic Algorithm and Noise Power Estimation	4	X	Chuyên san Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật quân sự ISSN: 1859-0209			Số 10, Trang 64-76	6/2017
12	Nâng cao hiệu quả cảm biến phổ cho mạng vô tuyến nhận thức sử dụng thuật toán dơi	4		Tạp chí Nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự ISSN: 1859-1043			Số 50, 111-118	8/2017
13	Enhancing WiFi based Indoor Positioning by Modeling Measurement Data with GMM	4	X	IEEE International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC). ISBN: 978-604-67-1001-1			Pages 325-328	10/2017
14	Một giải pháp lọc nhiễu đốm trong ảnh siêu âm dùng bộ lọc trung vị thích nghi kết hợp với bộ lọc FIR 2 chiều	4		Tạp chí Nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự ISSN: 1859-1043			Số 53, 71-79	2/2018
15	A Novel Proposal of Adaptive Bat Algorithm for Cooperative Spectrum Sensing	4	X	JP Journal of Heat and Mass Transfer, Special Volume, Issue III, Advances in Mechanical System and ICT-convergence. ISSN: 0973-5763	Scopus Q4 (Citescore=1.0, 2023)	1	Special Volume III, Pages 353–360	8/2018
	http://dx.doi.org/10.17654/HMSI318353							
16	Khử nhiễu đốm trong ảnh siêu âm dùng các bộ lọc không gian	4		Tạp chí khoa học công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ISSN 1859-3585			Số 48, Trang 103-107	10/2018

17	WLAN Fingerprinting based Indoor Positioning in the Precence of Dropped Mixture Data	3		Journal of Military Science and Technology ISSN: 1859-1043			Số 57A, Trang 25-34	11/2018
18	An EM algorithm for GMM parameter estimation in the presence of censored and dropped data with potential application for indoor positioning	3		ICT Express. ISSN: 2405-9595	SCIE (IF: 4.1, 2023), Scopus, Q1 (Citescore: 10.2, 2023)	11	Vol 5, Issue 2, Pages 120-123	06/2019
	https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2405959518303746							
19	Performance Enhancement of Wi-Fi Fingerprinting-based IPS by Accurate Parameter Estimation of Censored and Dropped Data	3		Radioengineering. ISSN 1805-9600	SCIE (IF: 0.947, 2022), Scopus, Q3 Citescore: 2.0, 2023)	2	Vol 28, Issue 4, Pages 740-748	12/2019
	https://www.radioeng.cz/fulltexts/2019/19_04_0740_0748.pdf							
20	An Approach of Utilizing Binary Bat Algorithm for Pattern Nulling	6	X	Intelligent Computing in Engineering (Select Proceedings of RICE 2019) Advances in Intelligent Systems and Computing. Electronic ISSN: 2194-5365	Scopus (Discontinued in Scopus as of 2021)	1	Volume 1125, pages 963-973	4/2020
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-15-2780-7_101							
21	An efficient ULA pattern nulling approach in the presence of unknown interference	4		Journal of Electromagnetic Waves and Applications. ISSN: 1569-3937	SCIE (IF: 1.3, 2022), Scopus, Q2 (Citescore: 3.2, 2023)	2	Vol 35, Issue 1, Pages 1-18	09/2020
	https://doi.org/10.1080/09205071.2020.1819442							

22	Designing Hand-Held Vibration Measuring Device for Industrial Machines	4		International Journal of Machine Learning and Networked Collaborative Engineering ISSN:2581-3242	Hệ thống CSDL quốc tế khác		Vol. 04, No. 2, Pages 92-100	10/2020
	https://mlnce.net/index.php/Home/article/view/143/86							
23	Enhancing the Accuracy of Indoor Positioning Using System Delay Time Compensation	3		International Journal of Machine Learning and Networked Collaborative Engineering ISSN:2581-3242	Hệ thống CSDL quốc tế khác		Vol. 04, No. 3, Pages 109-116	6/2021
	https://mlnce.net/index.php/Home/article/view/153/90							
24	Một giải pháp cải thiện độ chính xác của phép đo lưu lượng sử dụng cảm biến yf-s401 trong máy pha chế đồ uống	3	X	Tạp chí khoa học công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ISSN 1859-3585			Tập 57, số 4, Trang 49-54	08/2021
	https://khcn.haui.edu.vn/media/30/uffile-upload-no-title30687.pdf							
25	1.2 µW 41dB Ripple Attenuation Chopper Instrumentation Amplifier Using Auto-zero Offset Cancellation Loop	4		2021 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) Electronic ISBN:978-1-6654-3379-2. Electronic ISSN: 2162-1039	Scopus		Pages 167-171	10/2021
	https://doi.org/10.1109/ATC52653.2021.9598231							
26	A 0.47-µW Multi-stage Low Noise Amplifier Employing 0.2-V-supply OTA	5		IEEE Ninth International Conference on Communications and Electronics (ICCE) Electronic ISBN:978-1-6654-9745-9	Scopus		Pages 190-194	7/2022
	https://doi.org/10.1109/ICCE55644.2022.9852018							
27	High-Performance Stacked Ensemble Model for Stride	4		Journal of Communications	Scopus, Q3 (Citescore: 3.4, 2023)	1	Volume 17, No.	8/2022

	Length Estimation with Potential Application in Indoor Positioning Systems			ISSN: 1796-2021			8, Pages 652-660	
	https://www.jocm.us/uploadfile/2022/0722/20220722042332600.pdf							
28	Null-Steering Beamformers for Suppressing Unknown Direction Interferences in Sidelobes	5		Journal of Communications ISSN: 1796-2021	Scopus, Q3 (Citescore: 3.4, 2023)	5	Volume 17, No. 8, Pages 600-607	8/2022
	https://www.jocm.us/uploadfile/2022/0722/20220722040353126.pdf							
29	Nâng cao hiệu năng phát hiện đám cháy sử dụng thị giác máy dựa trên mạng nơ-ron YOLOv5	4		Tạp chí khoa học công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ISSN 1859-3585			Tập 58, số 5, Trang 48-53	10/2022
	https://jst-haui.vn/media/30/uffile-upload-no-title30930.pdf							
30	A 1.9 μW 127 n V/√ Hz Bio Chopper Amplifier Using a Noise-Efficient Common Mode Cancelation Loop	6		International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) Electronic ISBN:978-1-6654-5188-8 Electronic ISSN: 2162-1039	Scopus	1	Pages 116-120	10/2022
	https://doi.org/10.1109/ATC55345.2022.9942987							
31	A Null Synthesis Technique-Based Beamformer for Uniform Rectangular Arrays	3	X	International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) Electronic ISBN:978-1-6654-5188-8 Electronic ISSN: 2162-1039	Scopus		Pages 13-17	10/2022
	https://doi.org/10.1109/ATC55345.2022.9942965							

32	An effectual direct position determination approach for enhancing the accuracy of the indoor positioning system	4		Journal of Military Science and Technology ISSN: 1859-1043			Số 82, Trang 12-20	10/2022
	https://online.jmst.info/index.php/jmst/article/view/383							
33	Simulation And Modeling Of A 13-Bit Successive Approximation Register Analog-To-Digital Converter	3	X	Tạp chí khoa học công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ISSN 1859-3585			Vol. 58, No. 6A, Pages 23-27	11/2022
	https://jst-haui.vn/media/30/uffile-upload-no-title30958.pdf							
34	An Efficient Beamformer for Interference Suppression Using Rectangular Antenna Arrays	3	X	Journal of Communications ISSN: 1796-2021	Scopus, Q3 (Citescore: 3.4, 2023)	3	Volume 18, No. 2, Pages 116-122	2/2023
	https://www.jocm.us/2023/JCM-V18N2-116.pdf							
35	Giải pháp định vị trong nhà độ chính xác cao sử dụng thuật toán kNN và LSTM	4		Tạp chí Nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự ISSN: 1859-1043			Vol. 86, Pages: 48-55	4/2023
	https://online.jmst.info/index.php/jmst/article/view/836							
36	Enhancing Air Quality Prediction Accuracy Using Hybrid Deep Learning	4		International Journal of Environmental Science and Development ISSN: 2010-0264 (Print); 2972-3698 (Online)	Scopus, Q3 (Citescore: 1.6, 2023)		Vol. 14, No. 2, Pages 155-159	4/2023
	https://www.ijesd.org/vol14/IJESD-V14N2-1428.pdf							
37	Designing and simulation a 15-bit successive approximation register analog-to-digital converter	4	X	Journal of Military Science and Technology ISSN: 1859-1043			Vol. 87, Pages 1-8	5/2023
	https://online.jmst.info/index.php/jmst/article/view/605							

38	Ultra-Low Power Programmable Bandwidth Capacitively-Coupled Chopper Instrumentation Amplifier Using 0.2 V Supply for Biomedical Applications	3	X	Journal of Low Power Electronics and Applications ISSN: 2079-9268	ESCI (IF: 2.1, 2022), Scopus, Q3 (Citescore: 3.6, 2023)		Vol. 13, Issue 2	5/2023
	https://www.mdpi.com/2079-9268/13/2/37							
39	A Metaheuristics-Based Hyperparameter Optimization Approach to Beamforming Design	4		IEEE Access ISSN: 2169-3536	SCIE (IF: 3.4, 2023), Scopus, Q1, (Citescore: 9.8, 2023)	2	Vol. 11, Pages 52250 - 52259	5/2023
	https://ieeexplore.ieee.org/document/10129031							
40	The Integration of Global Navigation Satellite System Kinematic Positioning and Inertial Measurement Unit for Highly Dynamic Surveying and Mapping Applications	5		Intelligent Systems and Networks, Selected Articles from ICISN 2023, pp. 470-477, 2023, Lecture Notes in Networks and Systems (LNNS) ISBN: 978-981-99-4725-6	Scopus		Vol. 752, Pages: 470–477	8/2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-99-4725-6_57							
41	A Design of Magnetic Resonant Wireless Power Transfer System using Flexible Resonator Coils	5	X	Journal of Magnetics pISSN: 1226-1750 eISSN: 2233-6656	SCIE (IF: 0.5, 2022), Scopus, Q4 (Citescore: 1.0, 2023)		Vol. 28, No. 3, Pages: 323-330	9/2023
	https://tkms.allforone21.com/tkms/images/pdf/E1MGAB/E1MGAB_2023_v28n3_323.pdf							
42	An Enhancement of Indoor Localization using PCA-aided LSTM Approach	3		International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) Electronic ISBN:979-8-3503-0132-8	Scopus		Pages: 512-516	10/2023

				Electronic ISSN: 2162-1039				
	https://doi.org/10.1109/ATC58710.2023.10318863							
43	A 1.8-GΩ Input Impedance 45-dB Ripple Reduction Factor Chopper Amplifier for Biomedical Recording	6		International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) Electronic ISBN:979-8-3503-0132-8 Electronic ISSN: 2162-1039	Scopus		Pages 67-71	10/2023
	https://doi.org/10.1109/ATC58710.2023.10318864							
44	Dimensionality Reduction with Truncated Singular Value Decomposition and K-Nearest Neighbors Regression for Indoor Localization	5	X	International Journal of Advanced Computer Science and Applications ISSN: 2156-5570	ESCI, Scopus, Q3 (Citescore: 2.3, 2023)		Vol. 14, No. 10, Pages: 314-321	10/2023
	https://dx.doi.org/10.14569/IJACSA.2023.0141034							
45	High-Efficiency Buck DC-DC Converter Using Automatic PWM/PFM Mode Control Based on Load Current Variation with Digital Soft Start	4	X	International Research Conference of Sri Lanka Technology Campus Colombo, Sri Lanka. ISBN: 978-624-6045-02-9			Pages: 310-317	12/2023
	https://irc2023.sltc.ac.lk/conference-proceedings/							
46	Efficient and Accurate Indoor Positioning System: A Hybrid Approach Integrating PCA, WKNN, and Linear Regression	3	X	Journal of Communications ISSN: 1796-2021	Scopus, Q3 (Citescore: 3.4, 2023)		Vol. 19, no. 1, Pages: 37-43	1/2024
	https://www.jocm.us/2024/JCM-V19N1-37.pdf							
47	A Low Noise 10-Bit 59.41 dB SNR	6		Lecture Notes in Networks and	Scopus		Vol. 848,	1/2024

	SAR ADC Using Chopper Comparator for Biomedical Applications			Systems (LNNS) (Advances in Information and Communication Technology - Proceedings of the International Conference ICTA) Print ISBN: 978-3-031-50817-2			Pages: 18–25	
	https://doi.org/10.1007/978-3-031-50818-9_3							
48	Non-Destructive Thin Film Thickness Measurement based on Coplanar Capacitive Sensor and Printed Circuit Board Platform	6		IETE Journal of Research, Taylor & Francis Print ISSN: 0377-2063, Online ISSN: 0974-780X	SCIE (IF: 1.5, 2022), Scopus, Q3 (CiteScore: 3.3, 2023)		Pages: 1–11	2/2024
	https://doi.org/10.1080/03772063.2024.2315209							
49	Combining MUSIC Algorithm and Adaptive Beamforming to Improve Online Call Quality	4	X	Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunications Engineering (LNICST) (International Conference on Ad Hoc Networks) Online ISBN: 978-3-031-55993-8	Scopus		Vol. 558, Pages: 3–14	3/2024
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-55993-8_1							
50	Antenna Array Pattern Nulling via Convex Optimization	4		Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunications Engineering (LNICST) (International Conference on Ad Hoc Networks) Online ISBN: 978-3-031-55993-8	Scopus		Vol. 558, Pages: 55–62	3/2024
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-55993-8_5							

51	Performance Enhancement of Wi-Fi Fingerprinting based Indoor Positioning using Truncated Singular Value Decomposition and LSTM Model	4	X	International Journal of Advanced Computer Science and Applications ISSN: 2156-5570	ESCI, Scopus, Q3 (Citescore: 2.3, 2023)		Vol. 15, No. 5, Pages 281-288	5/2024
	https://dx.doi.org/10.14569/IJACSA.2024.0150529							
52	Kết hợp thuật toán MUSIC và LMS trên mảng microphone dạng chữ nhật phục vụ trong phòng họp	5	X	Hội nghị khoa học quốc gia về Năng lượng, Điện tử và Tự động hóa lần thứ nhất (EEA 2024) ISBN: 978-604-488-600-8				6/2024
53	A 2-phase hybrid boost converter with shared bootstrap capacitor achieving 90% efficiency at 5.0 conversion rate	4	X	Hội nghị khoa học quốc gia về Năng lượng, Điện tử và Tự động hóa lần thứ nhất (EEA 2024) ISBN: 978-604-488-600-8				6/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

Tổng số bài báo/báo cáo khoa học đã đăng trên các tạp chí, kỷ yếu hội nghị là **53** bài, trong đó số bài báo đã đăng trên tạp chí quốc tế quy tín thuộc danh mục ISI, Scopus mà UV là tác giả chính sau TS là **07** bài, số thứ tự là [15], [34], [38], [41], [44], [46], [51].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ……

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: ……..…

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: ..……..

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Đại học Công nghệ kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	Chủ trì	Số 347/QĐ-ĐHCN, ngày 3/4/2017	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Số 569/QĐ-ĐHCN, ngày 4/6/2018	Cập nhật, cải tiến chương trình tiếp cận CDIO
2	Chương trình đào tạo Đại học Công nghệ kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	Chủ trì	Số 262/QĐ-ĐHCN, ngày 11/5/2020	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Số 672/QĐ-ĐHCN, ngày 11/8/2020	Cập nhật, cải tiến chương trình tiếp cận chuẩn ABET
3	Chương trình đào tạo Đại học Công nghệ kỹ thuật Máy tính	Tham gia	Số 262/QĐ-ĐHCN, ngày 11/5/2020	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Số 672/QĐ-ĐHCN, ngày 11/8/2020	Cập nhật, cải tiến chương trình tiếp cận chuẩn ABET
4	Chương trình đào tạo Đại học Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu	Tham gia	Số 262/QĐ-ĐHCN, ngày 11/5/2020	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Số 672/QĐ-ĐHCN, ngày 11/8/2020	Cập nhật, cải tiến chương trình tiếp cận chuẩn ABET
5	Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật Điện tử	Chủ trì	Số 116/QĐ-ĐHCN, ngày 19/1/2022	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Số 496/QĐ-ĐHCN, ngày 19/5/2022	Cập nhật, cải tiến chương trình tiếp cận chuẩn ABET

6	Chương trình đào tạo Đại học Công nghệ kỹ thuật Điện tử y sinh	Chủ trì	Số 1277/QĐ-ĐHCN, ngày 21/10/2022	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Số 310/QĐ-ĐHCN, ngày 17/3/2023	Xây dựng mới tiếp cận chuẩn ABET

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (ƯV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ……

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: …….

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ……

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ……...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: …….

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: …….

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ……

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Hoàng Mạnh Kha